|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 5** |
| **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM; ( Số tiết: 3 tiết)** **CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN CHO EM, AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI** Thời gian thực hiện: Từ ngày: 07/10/2024 đến 11/10/2024 |

### TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

**- THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH “AN TOÀN CHO EM**

**– AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau tiết sinh hoạt dưới cờ, HS sẽ:*

- Học sinh nêu được những nội dung, các câu hỏi liên quan đến an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Học sinh sẵn sàng trao đổi với khách mời khi nghe nói chuyện về chủ đề “an toàn khi giao tiếp trên mạng”

- Học sinh tích cực suy nghĩ về những hoạt động mình sẽ thực hiện để hưởng ứng phong trào “an toàn cho em – an toàn cho mọi người”.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* chia sẻ được với bạn về lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng;

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống:* tìm hiểu và xác định được nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, từ đó, thích ứng được với những tình huống trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Hướng dẫn HS chuẩn bị những những nội dung, các câu hỏi liên quan đến an toàn khi giao tiếp trên mạng để sẵn sàng trao đổi khi nghe nói chuyện.

- Một số phần quà để trao thưởng (nếu có).

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị nội dung, các câu hỏi liên quan đến an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động nghe nói chuyện về an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:**  - Nghe nói chuyện về an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Hưởng ứng phong trào “An toàn cho em – an toàn cho mọi người”.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Nghe nói chuyện về an toàn khi giao tiếp trên mạng***  - GV nhắc HS chuẩn bị những nội dung, câu hỏi liên quan đến an toàn khi giao tiếp trên mạng và sẵn sàng trao đổi với khách mời khi nghe nói chuyện về chủ đề “An toàn khi giao tiếp trên mạng”.    Một số nội dung câu hỏi như sau:  + Có những nguy cơ nào khi giao tiếp trên mạng?  + Làm thế nào để có thể tự chủ khi giao tiếp trên mạng?  + Khi giao tiếp trên mạng, các em cần chú ý những điều gì?  - GV nhắc nhở HS tập trung lắng nghe khách mời chia sẻ về an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - GV nhắc nhở HS ghi nhớ những điều các em học hỏi được khi nghe nói chuyện về an toàn khi giao tiếp trên mạng.  ***Nhiệm vụ 2: Hưởng ứng phong trào “An toàn cho em – an toàn cho mọi người”***  GV gợi ý cho các em suy nghĩ về những hoạt động mình sẽ thực hiện để hưởng ứng phong trào “An toàn cho em – an toàn cho mọi người”. | - HS chuẩn bị câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**

**….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

### TIẾT 2

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

**TRÒ CHƠI “THẤY – NGHĨ – TỰ HỎI”**

**TÌM HIỂU VỀ LỢI ÍCH VÀ NGUY CƠ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA TỰ CHỦ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

– Nêu được lợi ích của giao tiếp trên mạng và những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng

– HS tham gia được trò chơi “Thấy – Nghĩ – Tự hỏi”

- Trình bày được những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng được những hiểu biết về tự chủ khi giao tiếp trên mạng để thực hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ.

***Năng đặc thù:***

*-* Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Nêu được lợi ích của giao tiếp trên mạng và những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng. Trình bày được những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

1. **Phẩm chất**

– Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Bức tranh ở hoạt động 1, trang 17.

- Giấy A0, bút dạ, băng dính giấy.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình ảnh và nêu câu hỏi:  Tăng cường giáo dục ý thức sử dụng mạng xã hội cho học sinh - Báo Lâm Đồng  điện tử  *Em hãy chia sẻ với cô và các bạn về trải nghiệm khi sử dụng mạng:*  *+ Những nội dung em thường truy cập trên mạng.*  *+ Điều thú vị mà em thấy từ mạng.*  - GV mời đại diện 3 – 4 HS xung phong chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Những nội dung mà HS tiểu học có thể truy cập trên mạng: chương trình giải trí, trò chơi, phim hoạt hình, khóa học trực tuyến,…*  *+ Những điều thú vị, lợi ích từ mạng: kho tàng kiến thức khổng lồ, tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn; thư giãn, giải tỏa căng thẳng; trang bị kĩ năng hữu ích; rèn luyện kĩ năng sử dụng công nghệ;…*    - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong thời đại số hiện nay, máy tính và mạng trở thành công cụ quan trọng gắn liền với các hoạt động học tập, nghiên cứu sáng tạo, vui chơi giải trí của các em. Số lượng HS sử dụng các thiết bị điện tử để truy cập vào internet ngày càng tăng cao, cùng với đó là những mối nguy về an toàn trực tuyến mà các em đang phải đối mặt. Lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng như thế nào? Đâu là những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Tuần 5:***  ***+ Trò chơi “Thấy – Nghĩ – Tự hỏi”.***  ***+ Tìm hiểu về lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng.***  ***+ Tìm hiểu những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Trò chơi *“Thấy – Nghĩ – Tự hỏi”***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chơi trò chơi “Thấy – Nghĩ – Tự hỏi”.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ: *Quan sát tranh minh họa SGK tr.17.*    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Thấy – Nghĩ – Tự hỏi”.*  - GV phổ biến luật chơi cho HS:  + Sau khi các em cùng quan sát bức tranh, bạn thứ nhất sẽ lần lượt hỏi bạn thứ hai 3 câu hỏi:   * *Bạn nhìn thấy gì trong bức tranh?* * *Bạn nghĩ gì về bức tranh?* * *Bạn có câu hỏi nào về những điều nhìn thấy trong bức tranh?*   + Sau khi bạn thứ nhất trả lời xong 3 câu hỏi, hai bạn đổi vai để chơi tiếp. Bạn thứ nhất trở thành người trả lời, bạn thứ hai trở thành người hỏi. Bạn thứ hai lại lần lượt hỏi 3 câu hỏi trên và bạn thứ nhất trả lời.  - Hết thời gian chơi, GV mời đại diện một số cặp đôi chia sẻ kết quả chơi với cả lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng hợp câu trả lời, nêu ví dụ:  ***+ Câu hỏi thứ 1: Bạn nhìn thấy gì trong bức tranh?***  ***Trả lời:***   * ***Tôi nhìn thấy một bạn nhỏ ngồi trước màn hình máy tính, trên đầu bạn ấy có bóng nghĩ “Không chia sẻ thông tin cá nhân quá nhiều” và “Không chấp nhận yêu cầu kết bạn của người lạ”.*** * ***Tôi nhìn thấy từ “Chào bạn!” và dấu @.***   ***+ Câu hỏi thứ 2: Bạn nghĩ gì về bức tranh?***  ***Trả lời:***   * ***Tôi nghĩ bức tranh muốn nói đến việc giao tiếp trên mạng.*** * ***Tôi nghĩ bức tranh muốn nói về việc phải cẩn thận khi giao tiếp trên mạng.***   ***+ Câu hỏi thứ 3: Bạn có câu hỏi nào về những điều nhìn thấy trong bức tranh?***  ***Trả lời:***   * ***Tôi muốn hỏi ngoài hai điều không nên làm trong bức tranh thì còn có những điều nào khác không nên làm khi giao tiếp trên mạng.*** * ***Tôi muốn hỏi về những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.***   **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Nêu những lợi ích của giao tiếp trên mạng.  - Thảo luận về những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Nêu những lợi ích của việc giao tiếp trên mạng***  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Nêu những lợi ích của giao tiếp trên mạng và những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng.*  - GV gợi cho HS tham khảo SGK tr.17, 18.      - GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận, yêu cầu các nhóm ghi kết quả vào giấy A1 theo mẫu dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | **Lợi ích của giao tiếp**  **trên mạng** | **Những nguy cơ có thể gặp khi giao tiếp trên mạng** | |  |  | |  |  |   - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ý 1 *(Những lợi ích của giao tiếp trên mạng).* Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về ***những lợi ích của giao tiếp trên mạng:***  ***+ Phát triển kĩ năng viết và đọc hiểu.***  ***+ Tăng cường khả năng giao tiếp và hợp tác.***  ***+ Tiết kiệm thời gian và chi phí.***  ***+ Mở rộng hiểu biết.***  - GV sử dụng kĩ thuật ổ bi để HS trình bày ý 2 *(Những nguy cơ có thể gặp khi giao tiếp trên mạng).*  - GV chia lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm đứng ở vòng tròn trong quay mặt ra ngoài, 1 nhóm đứng ở vòng tròn ngoài quay mặt vào trong. Yêu cầu từng đôi HS bắt tay nhau để tạo thành một cặp thảo luận.  *+ Lượt thứ nhất: bạn đứng ở vòng tròn trong nói cho bạn đứng ở vòng tròn ngoài nghe về những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng.*  *+ Lượt thứ hai: bạn ở vòng tròn trong đứng yên, bạn ở vòng tròn ngoài dịch chuyển sang bên phải một bước, tạo thành cặp đôi mới. Bạn ở vòng tròn ngoài nói cho bạn ở vòng tròn trong nghe về những nguy cơ có thể gặp phải khi giao tiếp trên mạng.*  *+ Lượt thứ ba, thứ tư: tương tự như lượt thứ hai.*  - GV đánh giá, nhận xét và kết luận về ***những nguy cơ có thể gặp khi giao tiếp trên mạng:***  ***+ Để lộ thông tin cá nhân như tên, địa chỉ, số điện thoại, email.***  ***+ Bị mất tiền vào một số trò chơi trên mạng.***  Trẻ nghiện game online - Hồi chuông cảnh báo tới các bậc phụ  ***+ Tiếp cận với một số nội dung không phù hợp với lứa tuổi.***  Để con trẻ không lạc lối trên internet  ***+ Dễ bị dụ dỗ, lừa gạt, bị kẻ xấu lôi kéo, rủ rê.***    ***+ Hẹn gặp gỡ, kết bạn dẫn đến rủi ro.***  ***+ Bị bắt cóc, nhắn tin đe dọa, khủng bố tinh thần.***  ***+ Có nguy cơ nghiện một số trò chơi không bổ ích, mang tính bạo lực, phản cảm.***  Nghị luận về nghiện game online (31 mẫu + Sơ đồ tư duy) - Văn 9  ***+ Tiếp cận, bắt chước một số nội dung không phù hợp lứa tuổi gây hậu quả nghiêm trọng.***  - GV cho HS xem thêm video về lợi ích, tác hại của internet.  ***<https://www.youtube.com/watch?v=PPmA4u7iQFM>***  **Hoạt động 3: Tìm hiểu những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - Thảo luận về những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  - Xây dựng sơ đồ tư duy về những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng***  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.*  ***Nhiệm vụ 2: Xây dựng sơ đồ tư duy về những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng***  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, bút dạ, yêu cầu HS: *Ghi lại kết quả thảo luận bằng sơ đồ tư duy theo mẫu SGK tr.18.*    - GV hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm sơ đồ tư duy của nhóm mình ở khu vực được phân công. Mời đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác cử thư kí đứng cạnh sản phẩm của nhóm mình, đánh dấu vào những nội dung trùng với nội dung của nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung những nội dung mà nhóm trình bày chưa nhắc tới.  - GV nhận xét, đánh giá và trình chiếu cho HS quan sát sơ đồ tư về những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng  - Gv tổng kết bài học, cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV lần lượt đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Đâu **không** phải là lợi ích đối với học sinh khi sử dụng và giao tiếp trên mạng?  A. Kết nối được với bạn bè từ khắp mọi nơi trên thế giới.  B. Tìm kiếm thông tin, kiến thức cho mọi vấn đề.  C. Phát triển kĩ năng viết và đọc hiểu.  D. Kinh doanh và thu được nguồn lợi nhuận lớn.  **Câu 2:** Giả sử em nhận được tin nhắn kết bạn của một người không quen biết, em sẽ làm gì?  A. Kết bạn với người đó rồi làm quen.  B. Không kết bạn với người không quen biết.  C. Không kết bạn nhưng nếu người đó vẫn tiếp tục kết bạn thì sẽ đồng ý.  D. Kết bạn với người đó, nếu thấy nghi ngờ thì hủy kết bạn sau.  **Câu 3**: An đang truy cập mạng để tra cứu thông tin bài học thì có người bạn gửi cho An một đường dẫn và rủ An cùng xem một bộ phim bạo lực.  *Theo em, An nên làm gì?*  A. An nên xem bộ phim vì phim rất hấp dẫn.  B. An không quan tâm vì An phải tìm thông tin bài học.  C. An không xem và khuyên bạn không nên xem những bộ phim bạo lực, có nội dung không phù hợp với lứa tuổi.  D. An không xem nhưng An cũng không ngăn cấm bạn vì đó là quyền cá nhân của bạn.  **Câu 4:** Linh mới học được cách tạo tài khoản cá nhân trên mạng xã hội. Linh rất háo hức nên thường xuyên sử dụng điện thoại để đăng ảnh cá nhân và các thông tin về lịch trình hoạt động của mình trong ngày lên trang cá nhân trên mạng xã hội.  *Em có nhận xét gì về hành động của Linh?*  A. Hành động của Linh là đúng. Để bạn bè, người thân thấy được các hoạt động hằng ngày của Linh.  B. Hành động của Linh là sai. Sẽ tạo cơ hội cho người xấu và kẻ gian hẹn gặp gỡ, kết bạn, bắt cóc, nhắn tin đe dọa, khủng bố tinh thần,…  C. Hành động của Linh là đúng. Vì đó là quyền tự do cá nhân của mỗi người.  D. Hành động của Linh là sai. Vì chỉ sau khi học, làm bài tập đầy đủ xong, Linh mới nên đăng ảnh cá nhân và các thông tin về lịch trình hoạt động của mình trong ngày lên trang cá nhân.  **Câu 5:** Đâu **không** phải là một trong những rủi ro khi giao tiếp trên mạng?  A. Hẹn gặp gỡ, kết bạn dẫn đến rủi ro.  B. Bị bắt cóc, nhắn tin đe dọa, khủng bố tinh thần.  C. Có nguy cơ nghiện một số trò chơi không bổ ích, mang tính bạo lực, phản cảm.  D. Tốn thời gian và chi phí.  - GV mời đại diện HS lần lượt trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **1. D** | **2. B** | **3. C** | **4. B** | **5. D** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  GV nhắc nhở HS:  - Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ, chuẩn bị vào bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lắng nghe GV nêu tên và phổ biến luật chơi.  - HS chia sẻ kết quả chơi với cả lớp.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia nhóm.  - HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS tham khảo gợi ý.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS xem video.  - HS chia nhóm.  - HS làm việc theo nhóm.    - HS lắng nghe GV nêu yêu cầu.  - HS trưng bày sản phẩm trước lớp.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
|  | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**

**….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

### TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

**- TRAO ĐỔI VỀ CÁCH TỰ CHỦ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau tiết sinh hoạt, HS sẽ:

- Xác định được những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

1. **Năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Trao đổi được về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được việc làm thể hiện sự tự chủ của bản thân khi giao tiếp trên mạng

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Kể lại được một tình huống cụ thể về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng và chia sẻ kinh nghiệm của cá nhân về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: xác định được những biểu hiện của tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

**4. Tích hợp ATGT bài 2:** phòng tránh tai nạn giao thông khi tầm nhìn bị che khuất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Vận động theo nhạc**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ sinh hoạt. |  |
| - GV bật video bài A RAM SAM SAM.  - GV nêu câu hỏi:  *+ Các em có cảm xúc như thế nào sau khi vận động theo video vừa rồi?*  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS làm động tác theo hình ảnh trong video.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 1: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau** |  |
| *a) Mục tiêu:*  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. |  |
| **b)** Cách tiến hành: |  |
| **\* Đánh giá kết quả tuần 5**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - GV yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động theo phong trào.  - GV mời lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận của lớp về kế hoạch tuần tới.  - GV nhận xét chung, góp ý, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng mời các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến khắc phục những hạn chế của lớp trong tuần qua. Các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến theo suy nghĩ của bản thân.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời - GVCN nhận xét  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lớp trưởng tổng hợp lại kết quả thảo luân và báo cáo trước lớp.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: Trao đổi về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng** | |
| *a) Mục tiêu:*  – Chia sẻ được kinh nghiệm cá nhân về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  – Kể lại được 1 tình huống cụ thể về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng. |  |
| *b) Cách tiến hành:* |  |
| – GV yêu cầu HS đọc thầm nhiệm vụ 1 và nhiệm vụ 2 tiết sinh hoạt lớp trong SGK, trang 19.  - GV yêu cầu mỗi HS chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng trong nhóm 4.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp về kết quả trao đổi kinh nghiệm cá nhân về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  - GV giữ nguyên nhóm 4 và yêu cầu mỗi HS kể lại một tình huống cụ thể mà em biết về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng cho các bạn trong nhóm  - GV mời HS chia sẻ trước lớp một số tình huống tự chủ khi giao tiếp trên mạng cho các bạn cả lớp cùng nghe.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp:  *+ Em học được những gì khi nghe các bạn chia sẻ về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng ?*  *+ Em sẽ áp dụng những điều nào để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng?*  - GV mời một số HS trong lớp trả lời và tổng hợp lại các ý kiến.  **Tích hợp ATGT bài 2:** phòng tránh tai nạn giao thông khi tầm nhìn bị che khuất.  - Tổ chức trò chơi “lái xe an toàn”  - Hướng dẫn một học sinh dùng xe đạp và thực hiện những động tác khi sang đường.  - GV thực hiện và đặt câu hỏi: Xác định đúng sai trong bức ảnh trên có hành động đúng hay sai?  - GV tổng hợp lại ý kiến của Học sinh (HS) tuyên dương.  - GV trình chiếu đoạn video về một vụ tai nạn giao thông ở nơi tầm nhìn bị che khuất  - GV đặt câu hỏi: nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trong đoạn video trên là gì?  - GV nhận xét | - HS đọc thầm và ghi nhớ nhiệm vụ  – HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm 4.  - HS trình bày  - HS kể lại tình huống  - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - Thực hiện theo hướng dẫn  - Học sinh quan sát tranh và trả lời (những hành động đúng và những hành động sai)  - Lắng nghe  - HS quan sát video  - HS trả lời  - Lắng nghe |
| **4. Tổng kết / cam kết hành động** |  |
| − GV nhắc nhở các em về nhà trao đổi với người thân về cách tự chủ khi giao tiếp trên mạng và xây dựng tiểu phẩm về an toàn khi giao tiếp trên mạng. | - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**

**….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM; ( Số tiết: 3 tiết)**

# **CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN CHO EM, AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI**

**Sinh hoạt dưới cờ: BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM**

**“AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG”**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 14/10/2024 đến 18/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh tham gia biểu diễn được/xem được tiểu phẩm về an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Học sinh chia sẻ được về cảm nhận của mình sau khi xem tiểu phẩm về chủ đề “an toàn khi giao tiếp trên mạng”

**1/ Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận về an toàn khi giao tiếp trên mạng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế khi tham gia an toàn khi giao tiếp trên mạng

**2/ Năng lực đặc thù:**

- Tham gia được cốc hoạt động của trường, lớp về an toàn khi giao tiếp trên mạng

**3/ Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: tham gia giao tiếp lịch sự

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Hướng dẫn HS chuẩn bị tiểu phẩm về chủ đề an toàn khi giao tiếp trên mạng để sẵn sàng tham gia trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

- Một số phần quà để trao thưởng (nếu có).

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị các nội dung có liên quan đến an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động đóng vai trong tiểu phẩm về an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***a) Mục tiêu***  - Học sinh thể hiện được vai diễn trong tiểu phẩm về nội dung an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Học sinh sẵn sàng trao đổi, chia sẻ những cảm nhận của mình sai khi xem tiểu phẩm về chủ đề “an toàn khi giao tiếp trên mạng” |  |
| ***b) Tiến trình hoạt động*** |  |
| – GV hướng dẫn các em chuẩn bị những nội dung, kịch bản và lời thoại để đóng vai trong tiểu phẩm an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Đối với những HS không tham gia sắm vai trong tiểu phẩm, GV gợi ý để các em tìm hiểu nội dung về an toàn khi giao tiếp trên mạng để sẵn sàng trao đổi sau khi xem tiểu phẩm. | - HS chuẩn bị và thực hiện theo hướng dẫn. |
| - GV nhắc nhở các em tập trung xem tiểu phẩm và sẵn sàng chia sẻ cảm nhận của mình sau khi xem tiểu phẩm về an toàn khi giao tiếp trên mạng. | – HS ghi nhớ và thực hiện |
| – GV nhắc nhở HS ghi chép lại những điều các em học hỏi được khi xem tiểu phẩm về an toàn khi giao tiếp trên mạng. | - HS chuẩn bị gấy, bút viết để ghi chép |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................…………………………………

**Tuần 6. Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**

**AN TOÀN CHO EM – AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– HS xác định được những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng

- HS thực hành xử lý được một số tình huống đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

*Tiết trải nghiệm góp phần hình thành các năng lực, phẩm chất:*

**1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng được những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng vào thực tế

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm để thực hiện thực hành sắm vai xử lý tình huống về đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**2. Năng lực đặc thù:**

**–** Năng lực thích ứng với cuộc sống: xác định được những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng và xử lý được một số tình huống để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng .

**3. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện những nguyên tắc an toànkhi giao tiếp trên mạng.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Chuyền hoa”**  ***a) Mục tiêu***  – Tạo hứng thú cho HS và bắt nhịp vào tiết HĐTN của tuần. |  |
| ***b) Cách tiến hành*** |  |
| - GV phổ biến luật chơi cho cả lớp: Cả lớp hát một bài hát bất kì và chuyền tay nhau 1 cành hoa (1 chiếc bút hay quyển vở, …) khi cô giáo hô “dừng lại”, cành hoa (chiếc bút hay quyển vở) dừng ở bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời câu hỏi sau:  + *Nêu 01 biểu hiện của sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng*.  - Trò chơi tiếp tục cho đến khi GV thấy HS trong lớp đã nêu được tương đối đầy đủ các biểu hiện của sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng thì dừng trò chơi. | - HS lắng nghe và ghi nhớ cách thực hiện  - HS thực hiện hoạt động. |
| – GV tổng hợp câu trả lời của các HS trong lớp và giới thiệu chủ đề hoạt động “An toàn cho em – An toàn cho mọi người” tuần 6 | HS lắng nghe |
| **2. Tìm hiểu – Mở rộng** |  |
| **Hoạt động 4. Xác định nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng** |  |
| ***a) Mục tiêu***  - HS chia sẻ được với bạn về những việc mình đã làm được để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - HS thảo luận và thống nhất được những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng |  |
| ***b) Cách tiến hành*** |  |
| GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS) và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút viết và yêu cầu học sinh các nhóm thảo luận để xác định nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng theo các bước sau đây:   * Bước 1: Lần lượt từng học sinh chia sẻ trong nhóm về những việc mà mình đã làm được để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. * Bước 2: Cả nhóm thảo luận về những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng dựa trên những việc mà mỗi bạn trong nhóm đã chia sẻ. * Bước 3: trình bày kết quả thảo luận trên giấy A0.   GV gợi ý cho HS trình bày kết quả theo những cách biểu đạt sáng tạo như vẽ tranh, vẽ sơ đồ tư duy, … lưu ý cách trình bày thật dễ hiểu, dễ nhớ về các nguyên tắc. | HS thảo luận nhóm ghi kết quả thảo luận trên giấy A0 theo những cách biểu đạt sáng tạo như vẽ tranh, vẽ sơ đồ tư duy, … |
| – GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn nếu chỗ nào chưa rõ. Sau khi các nhóm trình bày xong, GV nêu 2 câu hỏi cho cả lớp:   * *Ai có thể tổng hợp và nhắc lại những nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng mà các nhóm đã trình bày ?* * *Có ai muốn bổ sung thêm nguyên tắc nào khác không ?* | - Đại diện HS trình bày.   * HS lắng nghe. * HS trả lời 2 câu hỏi |
| - GV dành thời gian cho HS cả lớp suy nghĩ, mời một số học sinh trả lời câu hỏi trên và kết luận những điều HS cần nhớ về nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng.  - GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và chuyển ý sang hoạt động 5. | – HS làm theo hướng dẫn. |
| **3. Thực hành – Vận dụng** |  |
| **Hoạt động 5.**  **Thực hành xử lí tình huống đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng** |  |
| ***a) Mục tiêu***  - HS sắm vai xử lí được một số tình huống đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng |  |
| ***b) Cách tiến hành*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm và phân công cho mỗi nhóm 1 tình huống (trong SGK HĐTN lớp 5, trang 20) liên quan đến đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - GV hướng dẫn các nhóm HS sắm vai: mỗi nhóm đọc kĩ tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách giải quyết tình huống đó, phân vai cho các thành viên trong nhóm và diễn thử trong nhóm.  - GV dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị và hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời lần lượt các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống, các nhóm khác quan sát và ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.  - GV tổ chức cho HS cả lớp nhận xét về cách giải quyết tình huống của các nhóm và rút ra những điều cần lưu ý khi sắm vai cũng như việc thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. | – HS làm việc theo nhóm: đọc tình huống và phân vai. |
| **4. Tổng kết tiết trải nghiệm** |  |
| – GV tổng kết hoạt động, khen ngợi, động viên những HS tích cực tham gia hoạt động, tuyên dương nhóm nhận được nhiều lời khen về cách xử lý tình huống tốt. | – HS lắng nghe và cổ vũ những bạn được khen ngợi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**  ............................................................................................................................……  ............................................................................................................................……  ............................................................................................................................…… | |

**Tuần 6. Sinh hoạt lớp**

**XÂY DỰNG CAM KẾT VỀ GIAO TIẾP AN TOÀN TRÊN MẠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Sau giờ SHL, HS:*

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Xây dựng được cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng

*Tiết sinh hoạt góp phần hình thành và phát triển các năng lực:*

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm để xây dựng cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng

**2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: xây dựng và thực hiện được những cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện những cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng.

1. Tích hợp ATGT bài:

**II. CHUẨN BỊ**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Vòng quay may mắn”**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ sinh hoạt. |  |
| - GV bật phần mềm vòng quay may mắn (công cụ chọn tên ngẫu nhiên, đã được GV nhập tên của HS trong lớp vào) theo link sau: https://wheelofnames.com/vi/ để chọn tên học sinh sẽ trả lời câu hỏi:  *+ Nêu những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi giao tiếp*  - GV sử dụng vòng quay vài lần để chọn khoảng 4, 5 HS trả lời  - GV tổng hợp câu trả lời của HS và dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS theo dõi kết quả vòng quay, kim chỉ của vòng quay dừng lại ở tên ai thì học sinh đó trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 1: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau** |  |
| *a) Mục tiêu:*  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. |  |
| **b)** Cách tiến hành: |  |
| **\* Đánh giá kết quả tuần 6**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - GV yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động theo phong trào.  - GV mời lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận của lớp về kế hoạch tuần tới.  - GV nhận xét chung, góp ý, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng mời các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến khắc phục những hạn chế của lớp trong tuần qua. Các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến theo suy nghĩ của bản thân.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lớp trưởng tổng hợp lại kết quả thảo luân và báo cáo trước lớp.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: Xây dựng cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng** | |
| *a) Mục tiêu:*  – HS xây dựng được cam kết về giao tiếp an toàn trên mạng |  |
| *b) Cách tiến hành:* |  |
| – GV yêu cầu mỗi HS viết ít nhất 3 điều để cam kết về việc thực hiện giao tiếp an toàn trên mạng vào giấy nháp  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 4 – 6 HS) và yêu cầu từng HS trao đổi trong nhóm về 3 điều cam kết mà mình mới viết, sau đó thống nhất trong nhóm để viết thành bản cam kết chung của nhóm và trình bày bản cam kết đó trên giấy A1.  - GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ bản cam kết của nhóm mình với cả lớp.  - GV cùng HS cả lớp thống nhất bản cam kết của lớp về giao tiếp an toàn trên mạng và giao nhiệm vụ cho nhóm HS trình bày lại bản cam kết đó trên giấy khổ lớn để treo trong lớp học.  **Tích hợp ATGT bài 2:** phòng tránh tai nạn giao thông khi tầm nhìn bị che khuất.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những nơi bị che khuất có thể xảy ra tai nạn giao thông.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày  - GV Nhận xét – tuyên dương.  - GV liên hệ giáo dục HS thực tế qua hình ảnh giao thông tại địa phương.  - GV Nhận xét – tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân  – HS làm việc nhóm, trình bày kết quả trên giấy A1.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp   * HS lắng nghe và ghi nhớ   - HS quan sát tranh và thảo luận.  - Hs báo cáo kết quả  - HS nêu cá nhân  - Lắng nghe |
| **4. Tổng kết / cam kết hành động** |  |
| − GV khen ngợi các nhóm làm việc nghiêm túc, có sự hợp tác cao  - GV nhắc nhở các em luôn thực hiện giao tiếp an toàn trên mạng. | - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**  ............................................................................................................................…………  ............................................................................................................................…………  ............................................................................................................................………… | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM; ( Số tiết: 3 tiết)**

# **CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN CHO EM, AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI**

**Sinh hoạt dưới cờ: NGHE NÓI CHUYỆN VỀ CHỦ ĐỀ**

**“PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN”**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 21/10/2024 đến 25/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau chủ đề, HS thực hiện được:*

* Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
* Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống

Biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn

- Học sinh tham gia tích cực buổi nói chuyện về phòng chống hỏa hoạn.

- Học sinh ghi nhớ được những biện pháp phòng chống hỏa hoạn sau buổi nghe nói chuyện.

**1. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được với bạn về lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng. Cùng bạn sắm vai xử lý tình huống về đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự chủ khi giao tiếp trên mạng. Tự tìm kiếm thông tin về nguy cơ khi giao tiếp trên mạng và cách phòng tránh. Tự tìm kiếm thông tin về nguyên nhân gây hỏa hoạn và cách phòng tránh.

**2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: tìm hiểu và xác định được nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Tìm hiểu được một số biện pháp phòng chống hỏa hoạn, thực hành thoát hiểm khi hỏa hoạn từ đó thích ứng được với những tình huống trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm với bản thân và với mọi người khi giao tiếp trên mạng và đảm bảo an toàn để phòng tránh hỏa hoạn.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Hướng dẫn HS chuẩn bị những nội dung về phòng chống hỏa hoạn sẽ trao đổi với khách mời khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị các câu hỏi có liên quan đến nội dung phòng chống hỏa hoạn.

- Tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động nghe nói chuyện về phòng chống hỏa hoạn.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***a) Mục tiêu***  - Học sinh trao đổi, giao lưu được với khách mời về nội dung phòng chống hỏa hoạn.  - Học sinh ghi nhớ được những biện pháp phòng chống hỏa hoạn sau buổi nghe nói chuyện. |  |
| ***b) Tiến trình hoạt động*** |  |
| – GV hướng dẫn các em chuẩn bị những nội dung sẽ trao đổi với khách mời về chủ đề phòng chống hỏa hoạn. | - HS chuẩn bị và thực hiện theo hướng dẫn. |
| - GV nhắc nhở HS lắng nghe khách mời nói chuyện về chủ đề phòng chống hỏa hoạn và tích cực tham gia trao đổi bằng cách đặt câu hỏi cho khách mời về chủ đề phòng chống hỏa hoạn. | – HS ghi nhớ và thực hiện |
| – GV yêu cầu HS ghi nhớ những biện pháp phòng chống hỏa hoạn sau khi dự tiết sinh hoạt dưới cờ về chủ đề phòng chống hỏa hoạn. | - HS chuẩn bị gấy, bút viết để ghi chép |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**

.................................................................................................................................….

.................................................................................................................................….

.................................................................................................................................….

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**AN TOÀN CHO EM – AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– HS nêu được một số nguyên nhân gây hỏa hoạn

- HS có ý thức phòng tránh hỏa hoạn.

*Tiết trải nghiệm góp phần hình thành các năng lực, phẩm chất:*

1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm để thảo luận về những nguyên nhân gây hỏa hoạn.

2. Năng lực đặc thù:

**–** Năng lực thích ứng với cuộc sống: xác định được những nguyên nhân gây hỏa hoạn và có ý thức phòng tránh.

3. Phẩm chất

– Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện việc phòng tránh hỏa hoạn.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- GV chuẩn bị một bức tranh được cắt thành 4 hoặc 6 mảnh ghép. Nội dung của bức tranh là hình ảnh học sing đang diễn tập về phòng chống hỏa hoạn. Ví dụ như tranh sau:



**III. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Bức tranh bí ẩn”**  ***a) Mục tiêu***  – Tạo hứng thú cho HS và dẫn nhập vào tiết HĐTN về phòng tránh hỏa hoạn. |  |
| ***b) Cách tiến hành*** |  |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 học sinh và nêu yêu cầu của trò chơi: Mỗi nhóm chọn một mảnh ghép, suy ngĩ để trả lời câu hỏi có nội dung về phòng chống hỏa hoạn. Nếu nhóm trả lời đúng câu hỏi của mỗi mảnh ghép thì một phần hình ảnh của tranh chủ đề sẽ được mở ra. Các nhóm có thể đoán luôn tranh chủ đề sau khi mở mảnh ghép thứ hai. Nhóm nào đoán được nhiều mảnh ghép hoặc đoán đúng tranh chủ đề sẽ thắng cuộc. | - HS lắng nghe và ghi nhớ cách thực hiện |
| GV tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi, sau khi tranh chủ đề đã được mở ra, GV yêu cầu các nhóm thảo luận về ý nghĩa của tranh chủ đề. | - HS thực hiện hoạt động. |
| – GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi: *“Bức tranh này có ý nghĩa gì?*” và tổng hợp ý kiến của các nhóm để giới thiệu vào nội dung buổi hoạt động và chuyển ý sang hoạt động 7 | HS lắng nghe |
| **2. Nhận diện - Khám phá** |  |
| **Hoạt động 7. Nhận diện một số nguyên nhân gây hỏa hoạn.** |  |
| ***a) Mục tiêu***  - HS nêu được một số nguyên nhân gây hỏa hoạn  - HS có ý thức phòng tránh hỏa hoạn. |  |
| ***b) Cách tiến hành*** |  |
| GV yêu cầu từng học sinh đọc thầm 2 yêu cầu của hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm lớp 5, trang 22 | HS đọc thầm nhiệm vụ 1, nhiệm vụ 2, hoạt động 7 trong SGK trang 22 |
| – GV chia lớp thành các nhóm từ 4 đến 6 HS và giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận để nêu những nguyên nhân gây hoả hoạn theo các bước sau:  + Bước 1: quan sát 4 bức tranh trong SGK, trang 22 và nêu 4 nguyên nhân gây hỏa hoạn mà bức tranh mô tả  + Bước 2: Suy nghĩ và kể thêm các nguyên nhân gây hỏa hoạn khác mà em biết  + Bước 3: Thống nhất trong nhóm về các nguyên nhân gây hỏa hoạn và ghi kết quả vào giấy A1. | - HS thực hiện nhiệm vụ quan sát tranh  - HS thảo luận theo nhóm   * HS ghi kết quả thảo luận trên giấy A1 |
| - GV dành thời gian cho các nhóm làm việc và đi xung quanh lớp, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận, mời các nhóm khác bổ sung | * Đại diện nhóm báo cáo kết quả |
| - GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về nguyên nhân gây hỏa hoạn được thể hiện trong 4 bức tranh là:  + Tranh 1: để những vật dễ cháy như xăng, dầu, … cạnh nguồn lửa  + Tranh 2: chập điện (do ổ cắm hoặc phích cắm điện bị hư hỏng, …)  + Tranh 3: gọi điện thoại ở khu vực có chất dễ cháy nổ như cửa hàng xăng dầu  + Tranh 4: đốt củi khô, lá khô trong rừng  - Ngoài các nguyên nhân trên còn có các nguyên nhân gây hỏa hoạn khác như: bất cẩn khi thắp hương, đốt nến, đốt vàng mã, sạc xe điện không an toàn, tò mò nghịch các thiết bị điện (cắm kéo vào ổ điện, …) sử dụng bếp ga quá cũ hoặc nổ bình ga, … | * HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. Tổng kết tiết trải nghiệm** |  |
| – GV nhắc nhở học sinh về nhà trao đổi với bố, mẹ người thân để kiểm tra xem trong gia đình mình có xuất hiện một trong những nguyên nhân gây hỏa hoạn như trên không và kết thúc tiết học. | – HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp**

**DIỄN TẬP PHẢN ỨNG NHANH KHI CÓ CHUÔNG BÁO CHÁY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Sau giờ SHL, HS:*

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Thực hiện được hoạt động diễn tập phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy

*Tiết sinh hoạt góp phần hình thành và phát triển các năng lực:*

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: diễn tập theo nhóm để thực hành phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy.

**2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: diễn tập về phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy để chuẩn bị các kĩ năng thoát hiểm khi có cháy.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ những yêu cầu để thoát hiểm khi có cháy.

**3. Tích hợp ATGT bài 2:** phòng tránh tai nạn giao thông khi tầm nhìn bị che khuất.

**II. CHUẨN BỊ**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau** |  |
| *a) Mục tiêu:*  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. |  |
| **b)** Cách tiến hành: |  |
| **\* Đánh giá kết quả tuần 7**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - GV yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động theo phong trào.  - GV mời lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận của lớp về kế hoạch tuần tới.  - GV nhận xét chung, góp ý, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng mời các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến khắc phục những hạn chế của lớp trong tuần qua. Các bạn khác trong lớp đưa ra ý kiến theo suy nghĩ của bản thân.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, lớp phó văn thể) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lớp trưởng tổng hợp lại kết quả thảo luân và báo cáo trước lớp.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: Diễn tập phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy** | |
| *a) Mục tiêu:*  – HS tham gia được các hoạt động trong buổi diễn tập về phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy. |  |
| *b) Cách tiến hành:* |  |
| GV chuẩn bị cho học sinh diễn tập phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy theo các bước sau:  - Bước 1: Chuẩn bị không gian lớp học để diễn tập bằng cách phân chia khu vực diễn tập và để sẵn một số biển báo “Khu vực an toàn”.  - Bước 2: Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 6 – 8 học sinh và yêu cầu mỗi HS lấy chiếc khăn mình đã tự chuẩn bị để mang theo người.  - Bước 3: Hướng dẫn học sinh cách di chuyển theo khu vực được phân công khi nghe chuông báo cháy (di chuyển thấp bằng cách cúi khom người, đầu cúi thấp xuống sàn, tay dùng khăn ướt che mũi, miệng. Đi nuối đuôi nhau theo nhóm, có thể dùng 1 tay túm lấy áo của người đi trước và đi sát mép tường …)  - Bước 4: Cho 1, 2 nhóm làm mẫu theo yêu cầu khi có chuông báo cháy và yêu cầu các nhóm quan sát nhóm làm mẫu | * HS ghi nhớ các khu vực theo quy định trong không gian lớp học * HS thực hiện theo hướng dẫn * HS ghi nhớ cách di chuyển khi có chuông báo cháy.   HS quan sát người làm mẫu và ghi nhớ cách thực hiện |
| - GV tổ chức cho học sinh diễn tập phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy lần một. Chú ý khi HS thực hành diễn tập, GV quan sát HS các nhóm thực hiện và ghi nhớ những HS chưa làm đúng cách để nhắc nhở các em.  - Sau khi HS thực hành diễn tập , GV nhắc nhở những HS di chuyển chưa đúng hướng dẫn và yêu cầu các em ghi nhớ cách di chuyển để lần 2 thực hiện được tốt hơn. | * HS thực hành diễn tập * HS ghi nhớ |
| **Tích hợp ATGT bài 2:**  - Ngoài phòng chống hỏa hoạn để bảo vệ được cho bản thân các em còn phải phòng chống các tai nạn giao thông. Vậy để phòng chống tai nạn giao thông chúng ta cần làm gì?  - Yêu cầu học sinh liên hệ thực tế của bản tham khi tham gia giao thông. | -Lắng nghe  - Trả lời |
| **4. Tổng kết / cam kết hành động** |  |
| − GV nêu yêu cầu cho cả lớp: *Nêu những điều cần ghi nhớ sau khi thực hành diễn tập phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy*  - GV mời một số HS trong lớp trả lời câu hỏi trên và nhắc lại về cách phản ứng nhanh khi có chuông báo cháy.  - GV nhắc nhở các em về nhà chia sẻ với người thân về một số nguyên nhân gây hỏa hoạn và cách di chuyển khi có chuông báo cháy và chuẩn bị cho chủ đề hoạt động tiếp theo. | - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT**  ........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  |  |